

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Số: 15/2012/QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày 01 tháng 6 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định phân cấp quản lý chiếu sáng đô thị
trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 14 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 79/2009/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định về quản lý chiếu sáng đô thị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 52/ TTr-SXD ngày 13 tháng 4 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định phân cấp quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk”.

Điều 2. Giao cho Giám đốc Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các Sở, Ban, Ngành có liên quan, kiểm tra, hướng dẫn về nghiệp vụ chuyên môn, tổ chức thực hiện Quyết định này và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH****Lữ Ngọc Cư****ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****QUY ĐỊNH****Phân cấp quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk***(Ban hành kèm theo Quyết định số 15 /2012/QĐ-UBND**Ngày 01 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)***Chương I****QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi áp dụng**

Quy định này quy định về phân công trách nhiệm cho cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và phân cấp quản lý cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã về quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Khuyến khích áp dụng quy định này đối với việc phân cấp quản lý vận hành, khai thác công trình chiếu sáng công cộng khu vực ngoài đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Mọi tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước khi tham gia các hoạt động có liên quan đến chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk phải chấp hành Quy định này và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích một số từ ngữ

Trong quy định này, các từ dưới đây được hiểu như sau:

1. Hoạt động chiếu sáng đô thị; Chiếu sáng đô thị; Hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị; Quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị; Chính quyền

đô thị được định nghĩa cụ thể tại Điều 2 Chương I của Nghị định số 79/2009/NĐ-CP, ngày 28 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định về quản lý chiếu sáng đô thị (sau đây gọi tắt là Nghị định 79/2009/NĐ-CP).

2. "*Đơn vị quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị*" là đơn vị có đủ điều kiện và năng lực được Ủy ban nhân dân cấp huyện đặt hàng, giao thầu, trúng thầu.

3. "*Cơ quan quản lý xây dựng cấp huyện*" bao gồm phòng Quản lý Đô thị thành phố, thị xã; Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện.

4. "*Quy hoạch đô thị*" bao gồm Quy hoạch chung, quy hoạch phân khu (hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000), quy hoạch chi tiết đô thị được lập, phê duyệt theo Luật Xây dựng và Luật Quy hoạch Đô thị.

Điều 4. Các nguyên tắc quản lý chiếu sáng đô thị

1. Hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị là một bộ phận của hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị do Nhà nước thống nhất quản lý, nhằm phục vụ nhu cầu công cộng cho toàn xã hội. Các tổ chức cá nhân có trách nhiệm thực hiện các quy định về bảo vệ hệ thống chiếu sáng đô thị, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và báo cho cơ quan có thẩm quyền các hành vi vi phạm các quy định về bảo vệ, sử dụng hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị.

2. Hoạt động chiếu sáng đô thị phải thực hiện theo các quy định, tiêu chuẩn hiện hành của ngành xây dựng, điện lực, giao thông và các ngành khác có liên quan, đảm bảo an toàn, mỹ quan đô thị, bảo vệ môi trường và tiết kiệm điện.

3. Quy định chung về quy hoạch chiếu sáng đô thị thực hiện theo Điều 9 Nghị định số 79/2009/NĐ-CP.

4. Các hành vi bị cấm đối với chiếu sáng đô thị được quy định cụ thể tại Điều 8 Chương I của Nghị định số 79/2009/NĐ-CP.

5. Xây dựng, cải tạo và quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị trên địa bàn tỉnh phải:

a) Phù hợp với quy hoạch đô thị được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và những quy định hiện hành khác;

b) Tuân thủ quy định về quản lý đầu tư và xây dựng công trình. Lắp đặt nguồn sáng, các thiết bị chiếu sáng hiệu suất cao, được cấp giấy chứng nhận sản phẩm tiết kiệm năng lượng hoặc dán nhãn tiết kiệm năng lượng của cơ quan có thẩm quyền cấp

theo quy định của pháp luật, đảm bảo chất lượng chiếu sáng đô thị, tiết kiệm điện và phát triển bền vững;

c) Quản lý, vận hành theo đúng quy định, quy trình kỹ thuật về chiếu sáng đảm bảo an toàn, tiết kiệm điện, phòng chống cháy nổ, bảo vệ hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị và đúng thời gian quy định;

d) Không sử dụng nguồn điện cấp cho hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị vào mục đích khác.

6. Nhà nước khuyến khích sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng sạch như năng lượng mặt trời, năng lượng gió để cấp điện cho hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị.

7. Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển toàn bộ hoặc một phần hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị phù hợp với quy hoạch đô thị hoặc quy hoạch chiếu sáng đô thị được phê duyệt.

Chương II

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CHIẾU SÁNG ĐÔ THỊ

Điều 5. Kế hoạch đầu tư, phát triển chiếu sáng công cộng đô thị

1. Căn cứ quy hoạch đô thị được duyệt và yêu cầu phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì, phối hợp với đơn vị được giao quản lý vận hành chiếu sáng công cộng đô thị, lập kế hoạch đầu tư, phát triển chiếu sáng công cộng đô thị hàng năm.

2. Kế hoạch đầu tư, phát triển chiếu sáng công cộng đô thị hàng năm phải đảm bảo những nội dung cơ bản theo khoản 2, Điều 19, Nghị định số 79/2009/NĐ-CP.

3. Sở Xây dựng chủ trì, thẩm định về chuyên môn, kế hoạch đầu tư, phát triển chiếu sáng công cộng đô thị do Ủy ban nhân dân cấp huyện đề nghị, để Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch, làm cơ sở bố trí vào chương trình hoặc kế hoạch đầu tư phát triển kinh tế xã hội hàng năm của địa phương.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt chủ trương và kế hoạch hỗ trợ đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước cùng cấp và cơ chế huy động vốn đóng góp từ cộng đồng dân cư vào việc xây dựng mới, cải tạo và nâng cấp chiếu sáng ngõ, hẻm trong đô thị.

Điều 6. Xác định vị trí tuyến hệ thống chiếu sáng đường phố

1. Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm cung cấp thông tin về quy hoạch (hay còn gọi cấp chứng chỉ quy hoạch) gồm: Vị trí tuyến, hình thức kiểu dáng hệ thống chiếu sáng đường phố cho các chủ đầu tư lập dự án đầu tư (hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công) công trình có hệ thống chiếu sáng đường phố.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp chứng chỉ quy hoạch đối với hệ thống chiếu sáng đường phố trên các tuyến đường đô thị thuộc khu vực đã có quy hoạch phân khu (hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000) được duyệt. Kết quả giải quyết được đồng thời gửi cho Sở Xây dựng để tổng hợp, theo dõi.

3. Sở Xây dựng cấp chứng chỉ quy hoạch đối với hệ thống chiếu sáng đường phố trên các tuyến đường đô thị ngoài quy định nêu tại khoản 2, điều này.

4. Thời gian thỏa thuận quy hoạch đối với hệ thống chiếu sáng đường phố không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của chủ đầu tư.

5. Những trường hợp không thực hiện thủ tục nêu tại khoản 1 điều này gồm:

a) Công tác duy tu, bảo trì, sửa chữa hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị theo kế hoạch bảo trì công trình hàng năm;

b) Khu vực đô thị đã có quy hoạch chi tiết (hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500) được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

c) Lắp đặt hệ thống chiếu sáng trên cột cấp điện hiện có.

Điều 7. Chiếu sáng công cộng tại khu đô thị mới, khu dân cư mới theo dự án

Khi triển khai xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư mới theo dự án, chủ đầu tư phải đầu tư hệ thống chiếu sáng công cộng đồng bộ với các công trình kỹ thuật hạ tầng khác theo quy hoạch chi tiết xây dựng được phê duyệt. Đồng thời, chủ đầu tư dự án khu đô thị mới, khu dân cư mới phải có trách nhiệm vận hành và bảo vệ chiếu sáng công cộng đô thị trong khu vực dự án đến khi bàn giao cho cơ quan được giao quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị.

**Chương III
QUẢN LÝ CHIẾU SÁNG ĐÔ THỊ**

Điều 8. Chủ sở hữu hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị

1. Hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị bao gồm :

a) Chiếu sáng công trình giao thông: Bảo đảm các chức năng về chiếu sáng cho các đối tượng tham gia giao thông hoạt động an toàn về ban đêm;

b) Chiếu sáng không gian công cộng trong đô thị: Chiếu sáng tại các công trình công cộng do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý bao gồm công viên, vườn hoa, quảng trường và các không gian công cộng có ý nghĩa về chính trị, lịch sử, văn hóa trong đô thị được tổ chức chiếu sáng theo quy hoạch đô thị hoặc kế hoạch chiếu sáng đô thị được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện là chủ sở hữu hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị bao gồm:

a) Hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước;

b) Nhận bàn giao lại từ các tổ chức, cá nhân bỏ vốn đầu tư xây dựng công trình hoặc hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị sau khi hết thời hạn sử dụng, khai thác theo quy định;

c) Nhận bàn giao từ các tổ chức kinh doanh, phát triển khu đô thị mới là chủ sở hữu, quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị trên địa bàn do mình quản lý đến khi bàn giao theo quy định;

d) Nhận bàn giao từ các tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị tự bỏ vốn đầu tư đến khi bàn giao theo quy định.

Điều 9. Quản lý nhà nước về vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt phương án về thời gian vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng được điều chỉnh theo từng mùa và giảm thiểu số bóng sáng hoặc tiết giảm cường độ bóng sáng sau 23 giờ đêm để tiết kiệm điện năng theo đề nghị của cơ quan quản lý xây dựng cấp huyện và cơ quan được giao quản lý vận hành chiếu sáng công cộng đô thị.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt phương án chiếu sáng công cộng và chiếu sáng trang trí vào những ngày lễ, ngày tết, sự kiện văn hóa, kinh tế, chính trị của địa phương theo đề nghị của cơ quan quản lý xây dựng cấp huyện và cơ quan được giao quản lý vận hành chiếu sáng công cộng đô thị.

Điều 10. Lựa chọn đơn vị quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị

1. Việc lựa chọn đơn vị quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị được thực hiện theo một trong các hình thức đấu thầu, đặt hàng hoặc giao kế hoạch phù hợp với điều kiện cụ thể tại địa phương.

2. Đối với thành phố, thị xã thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định lựa chọn đơn vị quản lý, vận hành và hình thức quản lý (đấu thầu, đặt hàng hoặc giao kế hoạch) hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị theo đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố, thị xã.

3. Đối với đô thị thuộc huyện, Ủy ban nhân dân huyện quyết định lựa chọn đơn vị quản lý, vận hành và hình thức quản lý (đấu thầu, đặt hàng hoặc giao kế hoạch) hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị theo đề nghị của cơ quan quản lý xây dựng cấp huyện.

4. Việc quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị theo hình thức đấu thầu, đặt hàng hoặc giao kế hoạch được thực hiện thông qua hợp đồng quản lý, vận hành theo hướng dẫn tại Thông tư số 13/2010/TT-BXD ngày 20 tháng 8 năm 2010 của Bộ Xây dựng, ban hành mẫu hợp đồng quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị.

Điều 11. Chiếu sáng khuôn viên công trình do các tổ chức, cá nhân sở hữu, quản lý và sử dụng

1. Thực hiện chiếu sáng mặt ngoài công trình theo hướng dẫn tại khoản 1, Điều 15, Nghị định 79/2009/NĐ-CP và trong khuôn viên công trình do chủ sở hữu hoặc chủ quản lý, sử dụng các công trình đó đầu tư, quản lý và vận hành.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn cho chủ sở hữu hoặc chủ quản lý, sử dụng các công trình chiếu sáng mặt ngoài công trình, chiếu sáng trong khuôn viên công trình đảm bảo hài hòa với chiếu sáng các công trình giao thông; không gian công cộng và các công trình xung quanh.

3. Không sử dụng nguồn điện phục vụ cho hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị nêu tại khoản 1, Điều 8 Quy định này để sử dụng cho chiếu sáng mặt ngoài công trình, chiếu sáng trong khuôn viên công trình của chủ sở hữu hoặc chủ quản lý, sử dụng công trình.

Điều 12. Chiếu sáng quảng cáo, trang trí và chiếu sáng khu vực phục vụ lễ hội

Ủy ban nhân dân cấp huyện cho phép chiếu sáng quảng cáo, trang trí, chiếu sáng khu vực phục vụ lễ hội phù hợp vị trí, quy mô của mỗi công trình hoặc khu vực cụ thể trong đô thị trên địa bàn do mình quản lý theo đề nghị của cơ quan quản lý xây dựng cấp huyện. Kết quả giải quyết được đồng thời gửi cho Sở Xây dựng để tổng hợp, theo dõi.

Điều 13. Thẩm quyền bàn giao công trình hoàn thành

1. Dự án chiếu sáng đô thị đã hoàn thành việc xây dựng cải tạo hoặc xây dựng mới trước khi đưa vào sử dụng, chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức bàn giao cho cơ quan được giao quản lý, vận hành theo quy định.

2. Chủ đầu tư chỉ tiến hành công tác bàn giao công trình hoặc hạng mục công trình cho cơ quan quản lý vận hành sau khi đã tổ chức nghiệm thu hoàn thành công trình, hạng mục công trình theo qui định hiện hành về trình tự đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình.

3. Thành phần tham gia bàn giao: Chủ đầu tư của dự án, cơ quan quản lý vận hành, cơ quan quản lý xây dựng cấp huyện, Sở Xây dựng (đối với thành phố, thị xã thuộc tỉnh), các đơn vị có liên quan khác theo sự phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện. Cơ quan quản lý vận hành có trách nhiệm báo cáo kết quả bàn giao cho Ủy ban nhân dân cấp huyện để công nhận danh mục công trình do đơn vị quản lý.

4. Nội dung bàn giao bao gồm: Kết quả kiểm tra thực tế hiện trường và hồ sơ, tài liệu pháp lý về xây dựng công trình. Kết quả và hồ sơ bàn giao được đồng thời gửi cho thành phần bàn giao theo khoản 3, điều này để quản lý cơ sở dữ liệu về chiếu sáng đô thị.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm các sở, ban, ngành của tỉnh

1. Sở Xây dựng:

a) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước về hệ thống chiếu sáng đô thị trên địa bàn toàn tỉnh;

b) Hướng dẫn lập, thẩm định phân quy hoạch chiếu sáng đô thị trong các đồ án quy hoạch đô thị. Quản lý thực hiện phát triển chiếu sáng đô thị theo quy hoạch xây dựng đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Phổ biến các quy chuẩn kỹ thuật về quản lý chiếu sáng đô thị; đầu mối tổng hợp các kiến nghị về sửa đổi, bổ sung các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn về chiếu sáng đô thị trình cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý. Đồng thời, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc quản lý, bảo trì, khai thác sử dụng hệ thống chiếu sáng đô thị;

d) Chịu trách nhiệm tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về quy hoạch, đầu tư phát triển và tổ chức chiếu sáng đô thị; quản lý, vận hành, sử dụng và các hoạt động khác liên quan đến hệ thống chiếu sáng công cộng trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền và quy định của pháp luật. Tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện công tác quản lý của đơn vị quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị;

e) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức thẩm định kế hoạch phát triển chiếu sáng đô thị hàng năm và giai đoạn 5 năm, theo các chương trình của Chính phủ;

f) Xây dựng cơ sở dữ liệu về chiếu sáng đô thị phục vụ công tác quản lý chiếu sáng trên địa bàn. Theo dõi, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng về tình hình thực hiện quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Công Thương:

a) Chủ trì, phối hợp với Công ty Điện lực Đắk Lắk cân đối, bố trí đảm bảo nguồn điện duy trì hoạt động thường xuyên cho hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị;

b) Phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị liên quan kiểm tra, thanh tra việc quản lý, vận hành, bảo trì và thực hiện các biện pháp tiết kiệm năng lượng trong chiếu sáng đô thị.

3. Sở Tài chính:

a) Hướng dẫn cơ chế thanh toán và các điều khoản của hợp đồng giữa đơn vị được giao quản lý và đơn vị xây lắp; đơn vị quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng đô thị;

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư cân đối, bố trí dự toán ngân sách hàng năm đảm bảo cho hoạt động của hệ thống chiếu sáng đô thị.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kế hoạch vốn đầu tư các công trình chiếu sáng công cộng đô thị theo kế hoạch được duyệt.

5. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch: Phối hợp, hướng dẫn đối với chính quyền đô thị trong công tác quản lý chiếu sáng khu vực lễ hội, chiếu sáng quảng cáo, trang trí,... đảm bảo an toàn và mang tính thẩm mỹ.

Điều 15. Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Tổ chức thực hiện quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn quản lý.

2. Ban hành các quy định cụ thể về quản lý chiếu sáng đô thị theo phân cấp, trong đó quy định rõ trách nhiệm của các tổ chức và cá nhân tham gia tổ chức tham gia quản lý và xây dựng hệ thống chiếu sáng đô thị; quy định về quản lý và vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng trên địa bàn được giao quản lý và tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định này.

3. Lựa chọn đơn vị quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị có đủ năng lực theo các hình thức phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.

4. Chủ trì, phối hợp cùng đơn vị quản lý, vận hành lập kế hoạch đầu tư phát triển chiếu sáng công cộng đô thị và kinh phí thực hiện, đưa vào chương trình hoặc kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội hàng năm của địa phương.

5. Phê duyệt cơ chế hỗ trợ, cơ chế huy động vốn đóng góp từ cộng đồng dân cư vào việc xây dựng mới, cải tạo và nâng cấp chiếu sáng ngõ, hẻm trong đô thị.

6. Xây dựng cơ sở dữ liệu về chiếu sáng đô thị phục vụ công tác quản lý chiếu sáng trên địa bàn. Định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo về Sở Xây dựng để tổng hợp tình hình giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về chiếu sáng đô thị.

7. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, vận động nhân dân sử dụng điện chiếu sáng an toàn, đúng mục đích; sử dụng các sản phẩm chiếu sáng hiệu suất cao - tiết kiệm điện và chấp hành các quy định của pháp luật về chiếu sáng đô thị.

8. Xử phạt hành chính đối với các hành vi vi phạm quy định này theo thẩm quyền và địa bàn quản lý.

Điều 16. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

1. Thực hiện quản lý hệ thống chiếu sáng đô thị trên địa bàn theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Tổ chức kiểm tra, xử lý hoặc đề nghị xử lý các vi phạm về quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn mình quản lý theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

3. Tuyên truyền, giáo dục, vận động các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia bảo vệ công trình chiếu sáng đô thị. Đề xuất hướng phát triển chiếu sáng đô thị trên địa bàn.

Điều 17. Trách nhiệm của đơn vị quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị

1. Đảm bảo quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị theo đúng chế độ vận hành.

2. Báo cáo định kỳ hàng quý cho Ủy ban nhân dân cấp huyện về tình hình quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị do đơn vị quản lý, vận hành.

3. Lập và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư nâng cấp, thay thế, sửa chữa thuộc hợp đồng đặt hàng duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị đã được phê duyệt; lập kế hoạch xây dựng mới, cải tạo hệ thống chiếu sáng để báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện trong kỳ kế hoạch hàng năm.

4. Quản lý tài sản được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước theo hợp đồng ký kết với cơ quan được giao quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị. Kiểm kê toàn bộ hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị định kỳ 2 lần 1 năm, trong đó cập nhật kịp thời mọi sự thay đổi trong kỳ kiểm kê.

5. Chủ động phối hợp với các cơ quan hữu quan, chính quyền địa phương kiểm tra, bảo vệ và phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm hệ thống chiếu sáng công cộng.

6. Chịu toàn bộ trách nhiệm bảo đảm về tài sản và an toàn hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị trên địa bàn được giao quản lý./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lữ Ngọc Cư